

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Tiếng Việt (Đọc) – KHỐI 4

Thời gian: 35 phút

Năm học: 2017 – 2018

1. Đọc hiểu văn bản (4 điểm)

Cho bài văn sau:

Về thăm bà

Thanh bước lên thềm, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi. Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ:

- Bà ơi!

Thanh bước xuống dưới giàn thiên lý. Có tiếng người đi, rồi bà, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

- Cháu đã về đấy ư?

Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương:

- Đi vào trong nhà kéo nắng, cháu!

Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình cũng như những ngày còn nhỏ.

- Cháu đã ăn cơm chưa?

- Dạ chưa. Cháu xuống tàu về đây ngay. Nhưng cháu không thấy đói.

Bà nhìn cháu, giục:

- Cháu rửa mặt đi, rồi nghỉ kéo mệt!

Thanh đến bên bể múc nước vào thau rửa mặt. Nước mát rượi và Thanh cúi nhìn bóng mình trong lòng bể với những mảnh trời xanh.

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thanh thản và bình yên như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành. Ở đây, lúc nào bà cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.

(Theo Thạch Lam – Tiếng Việt 4 tập 1 năm 1998)

Câu 1: Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Không gian trong ngôi nhà của bà khi Thanh trở về như thế nào?

- a. Ôn ào. b. Nhộn nhịp. c. Yên lặng. d. Mát mẻ.

Câu 2: Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Dòng nào dưới đây cho thấy bà của Thanh đã già? M 1

- a. Tóc bạc phơ, miệng nhai trầu, đôi mắt hiền từ.
b. Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, lưng đã còng.
c. Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, đôi mắt hiền từ.
d. Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, miệng nhai trầu.

<p>được bà che chở, thanh thân, bình yên</p> <p>Câu 4: Vì Thanh sống với bà từ nhỏ, luôn yêu mến, tin cậy bà và được bà săn sóc, yêu thương.</p> <p>Câu 5: Học sinh có thể viết” Bà ơi, cháu rất nhớ và thương bà. Bà ở nhà một mình chắc là rất buồn. Cháu sẽ thường xuyên về thăm bà. Bà phải sống thật khỏe mạnh, sống lâu trăm tuổi bà nhé.</p> <p>2. Kiến thức tiếng Việt</p> <p>Câu 6: Khoanh c Câu 7: Khoanh a Câu 8: Khoanh c (đó là đến, múc, rửa)</p> <p>Câu 9: tiên tiến, trước tiên, <u>thần tiên</u>, tiên phong, <u>cõi tiên</u>, tiên quyết.</p> <p>Câu 10: Khi trình bày câu nói của một nhân vật, ta có thể kết hợp với dấu hai chấm và dấu ngoặc kép hoặc dấu hai chấm và dấu gạch ngang đầu dòng. Ví dụ: Cách 1: Bà tiên nói: “Con thật hiếu thảo.” Cách 2: Bà tiên nói: - Con thật hiếu thảo.</p>	<p>Câu 4: - Nếu có ý đúng, có thể ghi điểm theo các mức 0,75 – 0,5 – 0,25 điểm</p> <p>Câu 5: - Nếu có ý đúng, có thể ghi điểm theo các mức 1,25- 1 - 0,75 – 0,5 – 0,25 điểm</p> <p>Câu 6: Khoanh đúng Câu 7: Khoanh đúng Câu 8: Khoanh đúng Điền đúng Câu 9: Gạch chân đúng 1 từ Câu 10: - Trả lời đúng</p> <p>- Tìm ví dụ đúng và đủ hai cách</p>	<p>1 điểm</p> <p>1,5 điểm</p> <p>3 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,5 điểm 0,25 điểm 1 điểm 0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
---	--	---

N

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn : Tiếng Việt (Đọc thành tiếng) – KHỐI 4
 Năm học : 2017 – 2018

*** ĐỀ:**

Học sinh bốc thăm đọc một đoạn văn (khoảng 75 tiếng/ phút) 1 trong 5 bài tập đọc, sau đó trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài đọc do giáo viên nêu:

1. Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (TV4 tập 1 trang 4)
2. Một người chính trực (TV4 tập 1 trang 36)

3. Những hạt thóc giống (TV4 tập 1 trang 46)
4. Nỗi dằn vặt của An – đậy – ca (TV4 tập 1 trang 55)
5. Chị em tôi (TV4 tập 1 trang 66)
-

HƯỚNG DẪN CHẤM – BIỂU ĐIỂM

Tổng điểm đọc: 3 điểm, trong đó:

1. Đọc (2 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ trong đoạn văn: **0,5 điểm**
 - + Đọc sai 3 tiếng đến 5 tiếng: 0,25 điểm
 - + Đọc sai 6 tiếng trở lên: 0 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: **0,5 điểm**
 - + Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 3 đến 4 chỗ: 0,25 điểm
 - + Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 5 chỗ trở lên: 0 điểm
- Giọng đọc bước đầu có biểu cảm: **0,5 điểm**
 - + Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm: 0,25 điểm
 - + Giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm: 0 điểm
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 75 tiếng/phút): **0,5 điểm**
 - + Đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,25 điểm
 - + Đọc trên 2 phút: 0 điểm

2. Trả lời câu hỏi (1 điểm)

Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc (tùy theo mức độ có thể ghi 0,75 – 0,5 – 0,25 điểm).

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn : Tiếng Việt (Viết) - KHỐI 4

Thời gian : 60 phút

Năm học : 2017 – 2018

1. Chính tả (2 điểm) (15 phút)

Mười năm công bạn đi học

Ở xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, ai cũng biết câu chuyện cảm động về em Đoàn Trường Sinh 10 năm cống bạn đến trường. Quãng đường từ nhà Sinh tới trường dài hơn 4 ki – lô – mét, qua đèo, vượt suối, khúc khuỷu, gập ghềnh. Thế mà Sinh không quản khó khăn, ngày ngày cống bạn Hanh bị liệt cả hai chân đi về. Nhờ bạn giúp đỡ, lại có chí học hành, nhiều năm liền, Hanh là học sinh tiên tiến, có năm còn tham gia đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện.

Theo báo Đại đoàn kết

2. **Tập làm văn** (8 điểm) (45 phút)

Viết bức thư gửi người thân ở xa để thăm hỏi và kể về tình hình học tập của em trong nửa học kỳ I vừa qua.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2017 – 2018

Môn: TIẾNG VIỆT (Viết) - KHỐI 4

1. Chính tả (2 điểm)

Mười năm cống bạn đi học

Ở xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, ai cũng biết câu chuyện cảm động về em Đoàn Trường Sinh 10 năm cống bạn đến trường. Quãng đường từ nhà Sinh tới trường dài hơn 4 ki – lô – mét, qua đèo, vượt suối, khúc khuỷu, gập ghềnh. Thế mà Sinh không quản khó khăn, ngày ngày cống bạn Hanh bị liệt cả hai chân đi về. Nhờ bạn giúp đỡ, lại có chí học hành, nhiều năm liền, Hanh là học sinh tiên tiến, có năm còn tham gia đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện.

Theo báo Đại

đoàn kết

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng hình thức bài chính tả: **2 điểm**

Trong đó:

+ Tốc độ viết đạt yêu cầu (75 chữ/15 phút), chữ viết rõ ràng, viết đúng cỡ chữ, kiểu chữ, trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm.

Nếu chữ viết không rõ ràng, trình bày bản có thể trừ 0,5 – 0,25 điểm cho toàn bài, tùy theo mức độ.

+ Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm.

Với mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định, viết thiếu tiếng), **từ lỗi thứ 6 trở lên, trừ 0, 2 điểm/ 1 lỗi.**

Nếu 1 lỗi chính tả lặp lại nhiều lần thì chỉ trừ điểm 1 lần.

2. Tập làm văn (8 điểm)

Viết được lá thư gửi cho một người thân ở xa, đủ các phần đúng theo yêu cầu, câu văn hay, đúng ngữ pháp, diễn đạt gãy gọn, mạch lạc, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp, rõ 3 phần.

Thang điểm cụ thể:

- Phần đầu thư (1 điểm) Nói được thời gian và địa điểm viết thư
Lời thưa gửi phù hợp
- Phần chính (4 điểm) Nói được mục đích, lí do viết thư
Thăm hỏi tình hình của bạn
Thông báo tình hình học tập của bản thân
Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người thân
- + Nội dung (1,5 điểm)
- + Kỹ năng (1,5 điểm)
- + Cảm xúc (1 điểm)
- Phần cuối thư (1 điểm) Lời chúc, lời cảm ơn hoặc hứa hẹn
Chữ kí và họ tên
- Trình bày:
 - + Chữ viết, chính tả (0,5 điểm) Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp, viết đúng
 - + Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm) Viết đúng ngữ pháp, diễn đạt câu văn hay, rõ ý, lời văn tự nhiên, chân thực.
 - + Sáng tạo (1 điểm) Bài viết có sự sáng tạo.

Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 7,5 – 7 – 6,5 – 6 – 5,5 – 5 – 4,5 – 4 – 3,5 – 3 – 2,5 – 2 – 1,5 – 1 – 0,5.